TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HSST
Ngày: 14/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt**

2. Ông **Nguyễn Văn Quang**

Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử phiên toà hình sự sơ thẩm số: 03/2019/TB-TA ngày 08/10/2019, đối với bị cáo:

Hoàng Minh Đ (T) - Sinh năm: 1996; Nơi sinh: Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc V, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1981; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Ngày 28/5/2019, Hoàng Minh Đ bị Công an phường B xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi "Gây mất trật tự tại khu dân cư" (Quyết định số: 0084062/QĐ-XPVPHC); Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 24/12/2013, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử theo trình tự phúc thẩm, xử phạt Hoàng Minh Đ 06 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số: 243/2013/HSPT). Ngày 18/01/2017, Hoàng Minh Đ chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số 59/GCN của Giám thị trại giam Thủ Đ).

Bị cáo Hoàng Minh Đ bị bắt tạm giam ngày **07/8/2019**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

**** Bị hại:*** **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 28/7/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Q (mẹ ruột của bị cáo Hoàng Minh Đ) thuộc Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo Hoàng Minh Đ lợi dụng lúc những người trong gia đình đang dọn đồ ăn sáng ra trước hiên nhà để buôn bán, Đ lén lút đi vào trong phòng ngủ của bà Q mở bao áo gối lấy trộm số tiền 21.000.000 đồng (Gồm: 42 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi trộm được số tiền trên, Đ điều khiển xe môtô đến thôn H, xã T, thị xã L mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) một bị ma túy đá với giá 500.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bà Q phát hiện bị mất tiền và nghi ngờ Đ là người đã trộm cắp, nên huy động người thân tìm kiếm thì phát hiện Đ đang ở thôn H, xã T, nên đưa Đ đến công an phường B làm việc, thu giữ trong túi quần của Đ số tiền 20.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại số tiền 20.500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Q vào ngày 31/7/2019.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Q đã nhận lại số tiền 20.500.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Hoàng Minh Đ, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh Đ như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Bị cáo Hoàng Minh Đ, mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh Đ khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Hoàng Minh Đ không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

** Bị cáo Hoàng Minh Đ, nói lời sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại Tòa, bị cáo Hoàng Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 05 giờ ngày 28/7/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Q (mẹ ruột của bị cáo Hoàng Minh Đ) thuộc Khu phố 5, phường B, thị xã L, Bình Thuận, bị cáo Hoàng Minh Đ đã có hành vi lén lút vào phòng ngủ của bà Q lấy trộm số tiền 21.000.000 đồng để bên trong bao áo gối. Sau khi trộm được số tiền trên, Đ điều khiển xe môtô đến thôn H, xã T, thị xã L mua 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bà Q phát hiện bị mất số tiền trên và nghi ngờ Đ là người đã trộm cắp, nên huy động người thân tìm kiếm thì phát hiện Đ đang ở thôn H, xã T, nên đưa Đ đến công an phường B làm việc, thu giữ trong túi quần của Đ số tiền 20.500.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Hoàng Minh Đ đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Hoàng Minh Đ về tội danh, điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù có sức khỏe nhưng bị cáo không chịu lao động tạo thu nhập chính đáng, mà để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng lúc mọi người trong gia đình đang dọn đồ ăn sáng ra trước hiên nhà để buôn bán, bị cáo lén lút đi vào trong phòng ngủ, mở bao áo gối lấy trộm tiền của chính người thân trong gia đình mình. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Hơn nữa, bị cáo còn có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo đã từng bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử theo trình tự phúc thẩm phạt 06 năm tù về tội: "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số: 243/2013/HSPT ngày 24/12/2013), thế nhưng sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo không quyết tâm cai nghiện để làm lại cuộc đời, mà tái nghiện (ma túy đá)

rồi có hành quậy phá gia đình, chửi bới, đập phá đồ đạc, đe dọa người thân, nên bị công an phường B xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi "Gây mất trật tự tại khu dân cư" (Quyết định số: 0084062/QĐ-XPVPHC ngày 28/5/2019). Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo, cũng như để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho lại chủ sở hữu; Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về dân sự: Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Q đã nhận lại số tiền 20.500.000 đồng và tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh Đ, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh Đ **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **07/8/2019.**

[2] Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *CA tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình